

Số: 151/2020/QĐST-HNGĐ

T, ngày 05 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 165/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2020, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:**

- Chị Nguyễn Thu H, sinh năm 1991

HKTT và cư trú: Số nhà 9 ngõ 6 đường T, phường Quảng An, quận T, thành phố H

- Anh Trần Bính D, sinh năm 1986

HKTT và cư trú: Số nhà 9 ngõ 6 đường T, phường Quảng An, quận T, thành phố H

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Anh D chị H kết hôn kết hôn năm 2010 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Quảng An, quận T, thành phố H. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng 9 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là vợ chồng không hòa hợp, không cùng quan điểm. Vợ chồng đã tìm nhiều biện pháp để cải thiện quan hệ nhưng không có kết quả. Nay anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

Anh chị có 02 con chung là cháu Trần Nguyễn Trường G, sinh 08/7/2011 và Trần Nguyễn S, sinh 21/10/2014. Ly hôn anh chị thỏa thuận cháu Trần Nguyễn Trường G ở với bố còn cháu Trần Nguyễn S ở với mẹ. Hàng tháng anh D cấp dưỡng nuôi con chung là cháu S 10.000.000đ/tháng

cho đến khi cháu trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con cho anh D.

- Về tài sản, nhà đất: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về công nợ: Chúng tôi tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về lệ phí: Chị H tự nguyện chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thu H và anh Trần Bính D thuận tình ly hôn.

Anh chị có 02 con chung là cháu Trần Nguyễn Trường G, sinh 08/7/2011 và Trần Nguyễn S, sinh 21/10/2014. Ly hôn anh chị thỏa thuận cháu Trần Nguyễn Trường G ở với bố còn cháu Trần Nguyễn S ở với mẹ. Hàng tháng anh D cấp dưỡng nuôi con chung là cháu S 10.000.000đ/tháng cho đến khi cháu trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con cho anh D.

- Về tài sản, nhà đất: anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về công nợ: Anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị H tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 04051 ngày 14/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận T;
- Chi cục THA dân sự quận T
- UBND phường Quảng An, quận T, H
(GCN kết hôn số 06, quyển số 01
ngày 21/02/2011)
Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Đào Đức Cẩn